

Bản án số: 106/2024/HS-PT
Ngày: 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/TLPT-HS ngày 22/5/2024 đối với bị cáo Ha P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Ha P; sinh năm 1976 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cill; tôn giáo: Tin lành; con ông Ha Y (đã chết) và bà Ka P1 (đã chết); vợ Ka T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Trong vụ án này còn có bị hại ông Tou Prong T1; người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Ka T, chị Dạ Tou Nai N, chị Dạ Tou Nai Ly D không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh giới đất giữa Ha Phong với gia đình của ông Tou Prong T1, nên vào khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023, Ha P có hành vi xô ngã rào ranh giới đất và một số luống đậu leo của gia đình ông Tou

Prong T1 ở thửa đất tại thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này, ông T1 cùng con gái là Dạ T2 Nai Ly D và Dạ T2 Nai Ngoan đến để xem thì thấy Ha P cùng vợ là Ka T đang có hành vi xô ngã các luống đậu leo của gia đình ông T1 nên Dạ T2 Nai Ly D dùng điện thoại quay lại sự việc P và Ka T đang làm hư hỏng đậu leo thì bà Ka T dùng cây choái đánh vào người của Ly D làm rơi điện thoại nên Ly D dùng tay xô đẩy bà Ka T ra ngoài. Thấy vậy, Ha P nhổ cây cọc tưới bằng gỗ dưới đất đánh 01 cái vào chân trái của Ly D, sau đó P dùng cây cọc gỗ đánh 02 cái vào chân trái của ông T1 gây thương tích cho ông T1.

Tại Kết luận giám định số 630/KLTTCT-PYLĐ ngày 11/12/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Tou P là 11%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 20/CT-VKSĐD ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ha P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây viết là BLHS 2015*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Ha P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Ha P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn giải quyết phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/4/2024 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận đề nghị giám định lại thương tích của bị cáo đối với bị hại, áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như

sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Ha P gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

[2] Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh giới đất giữa ông Ha P với gia đình của ông Tou Prong T1 nên vào khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023, Ha P có hành vi xô ngã rào ranh giới đất và một số luống đậu leo của gia đình ông Tou Prong T1 ở thửa đất tại thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này, ông T1 cùng con gái là Dạ T2 Nai Ly D và Dạ T2 Nai Ngoan đến để xem thì thấy Ha P cùng vợ là Ka T đang có hành vi xô ngã các luống đậu leo của gia đình ông T1 nên Dạ T2 Nai Ly D dùng điện thoại quay lại sự việc P và Ka T đang làm hư hỏng đậu leo thì bà Ka T dùng cây choái đánh vào người của Ly D làm rơi điện thoại nên Ly D dùng tay xô đẩy bà Ka T ra ngoài. Thấy vậy, Ha P nhổ cây cọc tưới bằng gỗ dưới đất đánh 01 cái vào chân trái của Ly D, sau đó P dùng cây cọc gỗ đánh 02 cái vào chân trái của ông T1 gây thương tích cho ông T1.

Tại Kết luận giám định số 630/KLTTCT-PYLĐ ngày 11/12/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Tou P là 11%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận có dùng cây cọc tưới bằng gỗ đánh vào chân trái của bị hại Tou Prong T1, gây thương tích vào ngày 30/10/2023. Việc bị cáo đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại là không có căn cứ, đồng thời bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Ha P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và vai trò thực hiện tội phạm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 68.749.000đ theo bản án sơ thẩm, đồng thời những người dân trong cộng đồng dân cư có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh điều kiện bị cáo khó khăn nên HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mm quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX áp dụng Điều 54

BLHS 2015 đề quyết định hình phạt đối với bị cáo. Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo bị cáo Ha P, sửa bản án sơ thẩm.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ha P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ha P 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Ha P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đơn Dương (04);
- VKSND huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đơn Dương (01);
- Cơ quan THAHS CA Đơn Dương (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng

